

# TUYÊN NGÔN NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM

## Luật Sư NGUYỄN HỮU THỐNG

Năm 1986, khi nhận Giải Hòa Bình Nobel, nhà văn Elie Wiesel đã minh thị cam kết: “Tôi thề sẽ không bao giờ im tiếng nếu ở đâu và khi nào con người còn bị đau khổ và đầy đọa. Chúng ta phải nhập cuộc. Trung lập chỉ có lợi cho kẻ đàn áp. Im lặng là khuyến khích kẻ áp bức. Do đó chúng ta phải can thiệp. Khi đời sống con người bị đe dọa, phẩm giá con người bị chà đạp, các biên thù quốc gia không còn quan trọng nữa. Nơi nào con người bị hành hạ vì lý do tôn giáo, chính trị hay chủng tộc, nơi đó lập tức trở thành trung tâm của vũ trụ.”

Từ 4 thập niên Việt Nam là địa bàn hoạt động mà cũng là môi trường sinh động của những cuộc tranh luận và lên tiếng về nhân quyền. Ở đây nhân phẩm bị chà đạp, đời sống của người dân bị đe dọa, con người bị đàn áp vì lý do tôn giáo, chính trị, chủng tộc hay thành phần xã hội.

Đặc biệt là, sau cuộc Cách Mạng Dân Chủ tại Đông Âu và Liên Xô, từ năm 1991 có hàng trăm tù nhân chính trị và tù nhân tôn giáo đã bị bắt giữ, truy tố và kết án về những tội danh giả tạo hay cưỡng ép như phản nghịch, gián điệp, phá hoại chính sách đoàn kết quốc gia, tuyên truyền chống nhà nước, lợi dụng quyền tự do dân chủ v...v... Không tháng nào không thấy những vụ đàn áp khủng bố, hăm dọa sách nhiễu, điều tra giam giữ hay kết án oan ức các công dân lương thiện có lòng với đất nước và có dũng cảm đứng lên đòi Tự Do, Công Lý, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Để phản ứng lại, các Chính Phủ và Quốc Hội các nước dân chủ tiên tiến, Các Hội Bảo Vệ Nhân Quyền trên thế giới, các Nghiệp Đoàn Ký Giả Không Biên Cương và các Tổ Chức Văn Bút Quốc Tế đồng thanh cảnh giác nhà cầm quyền Hà Nội về những vi phạm nhân quyền, đồng thời phản kháng và đòi nhà cầm quyền phải tôn trọng nhân quyền bằng cách trả tự do cho các tù nhân lương tâm.

Nếu nhân quyền có tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau thì sự can thiệp và nhập cuộc của nhân loại văn minh cũng có tính toàn cầu, thường xuyên, tức thời và đồng bộ.

Ngày nay, theo quan niệm nhà văn Elie Wiesel, Việt Nam đã làm thức tỉnh lương tâm nhân loại và trở thành trung tâm của vũ trụ.

Trình bày về những vấn đề nhân quyền tại Việt Nam nhằm đề xướng, phát huy, tôn trọng và thực thi quyền con người tại Việt Nam. Đồng thời để góp phần vào việc tìm kiếm các phương thức nhằm loại trừ hữu hiệu những vi phạm nhân quyền trên thế giới. Đây là một công trình nặng về tình tự dân tộc và tình thương nhân loại.

Trong chiều hướng đó, soạn thảo và công bố Tuyên Ngôn Nhân Quyền Cho Việt Nam không phải chỉ để dành riêng cho người Việt, mà còn để thúc đẩy các dân tộc và các quốc gia đang trên đường phát triển tại Á Phi và Châu Mỹ La Tinh hội nhập vào trào lưu dân chủ hóa và toàn cầu hóa.

Có như vậy nhân quyền mới được thực sự tôn trọng và thực thi đem lại tự do hạnh phúc cho con người, hòa giải thân thiện cho các quốc gia, thông cảm bao dung cho các dân tộc, tiến tới một Thế Giới Đại Hòa trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị.

Đây là giấc mơ ngàn đời của nhân loại theo đó người trong bốn biển đều là anh chị em.

Muốn xây dựng tự do dân chủ cho Việt Nam đường lối hữu hiệu nhất là đấu tranh cho nhân quyền. Vì nhân quyền là mục tiêu chung của những người Việt Nam yêu nước, là mẫu số chung để kết hợp lòng người.

Mặt Trận Nhân Quyền chủ trương truyền bá nhân quyền, đấu tranh đòi thực thi nhân quyền và phản kháng những vi phạm nhân quyền.

Muốn phát động phong trào phải nâng cao dân trí và chấn hưng dân khí.

Để nâng cao dân trí trước kia chúng ta có Phong Trào Truyền Bá Quốc Ngữ. Ngày nay, trong kỷ nguyên thông tin, để khai thông dân trí chúng ta có những phương tiện truyền thông tân kỳ.

Muốn chấn hưng dân khí chúng ta phát động Phong Trào Truyền Bá Nhân Quyền để phổ biến những kiến thức nhân quyền cho quảng đại quần chúng nhất là giới học sinh sinh viên là những người thiết tha với tiền đồ dân tộc. Có kiến thức nhân quyền người dân sẽ có ý thức nhân quyền. Có ý thức nhân quyền người dân sẽ biết rõ họ có quyền đòi nhà nước thực thi những quyền gì, và những quyền này đã bị tước đoạt ra sao? Từ đó họ sẽ công phẫn và cảm thấy tủi hổ phải sống dưới một chế độ phi nhân, độc tài, tham nhũng, bất công và bất lực. Từ chỗ phần tâm đó mới nảy ra ý chí đấu tranh.

Nhân quyền từ đâu mà có?

Từ khi con người biết sống hợp quần trong xã hội để thành lập quốc gia, giữa người dân và quốc gia có những nghĩa vụ hỗ trợ phát sinh từ một khế ước mặc nhiên mệnh danh là khế ước xã hội. Chiếu khế ước này người dân có nghĩa vụ phải đóng thuế để nuôi dưỡng quốc gia, phải đi lính để bảo vệ bờ cõi của quốc gia. Chiếu nguyên tắc quân bình giữa quyền lợi và nghĩa vụ, để đáp lại những hy sinh về sinh mạng và tài sản của người dân, quốc gia cũng có nghĩa vụ phải bảo đảm cho người dân những quyền căn bản như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đó là những *dân quyền* xuất phát từ tư cách công dân.

*Nhân quyền* bao quát hơn và có trước dân quyền. Nhân quyền áp dụng cho tất cả mọi người, từ đứa trẻ hài nhi đến các trú dân. Nhân quyền xuất phát từ nhân phẩm, từ giá trị bẩm sinh của con người. Đây là những quyền của con người (human rights) như những quyền dân sự chính trị, mà cũng là những nhu cầu của con người (human needs) như những quyền kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục. Những quyền này xuất phát từ tư cách con người và tư cách công dân.

Các nước tự do dân chủ đặt vấn đề nhân quyền toàn diện, gồm cả những quyền kinh tế xã hội (com ăn áo mặc, y tế giáo dục) và những quyền dân sự chính trị (tự do nhân thân, tự do tinh thần, tự do dân chủ).

Theo quan điểm của các nhà lập quốc Hoa Kỳ những vấn đề kinh tế xã hội chỉ có thể được giải quyết thỏa đáng trong chế độ tự do kinh doanh, tự do cạnh tranh với sự trọng tài của một chính quyền dân chủ do người dân tự do bầu lên. Vì nếu không có một chính phủ dân chủ thì những lợi ích kinh tế đạt được rồi cũng sẽ bị phe cầm quyền tước đoạt bằng tham nhũng và lạm quyền. Lịch sử đã chứng minh rằng những nước tự do dân chủ đã giải quyết thỏa đáng hơn những nhu cầu kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục của người dân.

Từ thế kỷ 13 Anh Quốc ban hành *Đại Hiến Chương* (Magna Carta), đề xướng và bảo vệ *quyền tự do nhân thân* của người dân, không bị bắt bớ, giam giữ, lưu đày hay hành quyết nếu không có bản án hợp pháp của hội thẩm đoàn nhân dân xác nhận tội trạng chiếu theo luật pháp quốc gia. Đại Hiến Chương không cho phép nhà nước bắt giam phòng ngừa, quản thúc tại gia hay “quản chế hành chánh” những người đối kháng có dũng cảm đứng lên đòi cải thiện đường lối và chính sách quốc gia.

*Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ (1776) nhìn nhận quyền bình đẳng của con người là một chân lý hiển nhiên, và đề xướng những nhân quyền căn bản như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đây là những quyền bẩm sinh, bất khả xâm phạm do Tạo Hóa ban cho con người.*

*Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp (1789) nêu lên 3 mục tiêu tự do, bình đẳng, bác ái, quan niệm nhân quyền là những quyền tự nhiên, thiêng liêng, bất khả chuyển nhượng của con người. Tuyên Ngôn cảnh giác nhân loại rằng: “Sự phủ nhận, khinh miệt hay lãng quên nhân quyền là những nguyên nhân đem lại đại bất hạnh cho người dân và sa đọa cho chính quyền. Mục đích của mọi tập hợp chính trị là để bảo toàn những quyền tự nhiên và bất khả chuyển nhượng của con người như quyền tự do, quyền tư hữu, quyền an ninh và quyền đối kháng bạo quyền”.*

Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ và Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng dành cho người dân quyền đối kháng.

Lời Mở Đầu Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền nhận định rằng: “Điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ pháp trị bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền.”

*Theo Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ “khi chính quyền vi phạm nhân quyền, người dân có quyền lật đổ chính quyền để thiết lập một chính quyền mới đặt căn bản trên những nguyên tắc và thể chế thuận lợi nhất cho việc bảo đảm an ninh và hạnh phúc của con người. Lịch sử đã chứng minh rằng nhân loại thường muốn chịu nhẫn nhục khổ cực hơn là muốn đứng lên đấu tranh để giải trừ các chế độ đã thiết lập từ lâu. Tuy nhiên với thời gian, nếu chính quyền vẫn ngoan cố tiếm đoạt và lạm quyền để siết chặt guồng máy thống trị bạo tàn bằng chế độ chuyên chính tuyệt đối, người dân có quyền và có nghĩa vụ đứng lên lật đổ chính quyền để giành lại những bảo đảm cho cuộc sống tương lai. Trải qua bao nhiêu giai đoạn đàn áp chúng ta đã thỉnh cầu chính quyền cải tổ bằng những lời lẽ nhu hòa nhất. Vậy mà bao nhiêu thỉnh cầu kế tiếp của chúng ta chỉ được trả lời bằng những thóa mạ thường xuyên. Chính quyền này đã biểu lộ cá tính của một bạo quyền. Nó không còn xứng đáng lãnh đạo một dân tộc tự do”...*

Tâm trạng và ý nguyện của người dân Hoa Kỳ cách đây hơn 200 năm cũng là tâm trạng và ý nguyện của người dân Việt Nam hôm nay.

Từ thế kỷ thứ tư trước Công Nguyên một số Nho Gia tiến bộ cũng chủ trương người dân có quyền đứng lên lật đổ bạo quyền: “Giết vua tàn bạo cũng như giết kẻ độc phu” (Tuân Tử); “Ta chỉ nghe nói giết tên Trụ chứ không nghe nói giết vua” (Mạnh Tử). Đó là quan niệm quý dân khinh vua (dân vi quý, quân vi khinh) mở đường cho chế độ dân chủ với một “chính quyền bởi dân, của dân và vì dân” (Abraham Lincoln).

Năm 1941, tại diễn đàn Quốc Hội Hoa Kỳ, Tổng Thống Franklin Roosevelt đề xướng 4 quyền tự do căn bản (The 4 Freedoms):

- Tự do ngôn luận (freedom of speech).
- Tự do tín ngưỡng (freedom of belief).
- Quyền được giải thoát khỏi sự túng thiếu (freedom from want).
- Quyền được giải thoát khỏi sự sợ hãi (freedom from fear), sợ hãi do nạn xâm lược bên ngoài và chuyên chế bên trong.

Lời Mở Đầu Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng nhắc lại 4 quyền căn bản này: “Việc đạt tới một thế giới trong đó mọi cá nhân đều có quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, được giải thoát khỏi sự sợ hãi và sự khốn cùng, được tuyên xưng là nguyện vọng cao cả nhất của con người.”

Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp đề xướng những nguyên tắc về dân chủ pháp trị:

- Tự do là quyền được làm mọi điều mà không gây thiệt hại cho người khác.
- Điều gì luật pháp không cấm là cho phép.
- Công dân được quyền bình đẳng tham gia công vụ.
- Mọi người được suy đoán là vô tội.
- Không ai có thể bị quấy phá vì những quan điểm về tư tưởng hay niềm tin về tôn giáo. Quyền tự do phát biểu quan điểm là một quyền cao quý nhất của con người.

Công Ước Dân Sự Chính Trị Liên Hiệp Quốc nêu lên 7 nhân quyền căn bản không thể bị đình chỉ dẫu trong tình trạng khẩn trương hay chiến tranh:

- Quyền sống.
- Quyền không bị tra tấn hành hạ.
- Quyền không bị nô lệ hay nô dịch.
- Quyền không bị câu thúc thân thể vì thiếu nợ.
- Quyền không bị kết án về một tội hình sự do những hành động không cấu thành tội hình sự chiếu luật pháp quốc gia hay luật pháp quốc tế, luật pháp quốc tế là những nguyên tắc hình luật tổng quát được thừa nhận bởi cộng đồng các quốc gia (như Luật Quốc Tế Nhân Quyền).
- Quyền được công nhận là con người có tư cách pháp nhân để được quyền bình đẳng trước pháp luật.
- Quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo (Điều 4)

Chiếu Hiến Chương Liên Hiệp Quốc các quốc gia hội viên cam kết cộng tác với Liên Hiệp Quốc trong việc *tôn trọng và thực thi nhân quyền trên toàn cầu*. (Điều 55-56)

Vì nhân quyền có tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau, quốc gia có trách nhiệm tiên khởi và có nghĩa vụ phải thực sự thi hành đầy đủ và đồng đều nhân quyền và những quyền tự do căn bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến, nguồn gốc quốc gia, thành phần xã hội, tài sản, dòng dõi, hay bất cứ thân trạng nào khác.

Với Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, *vấn đề nhân quyền đã được quốc tế hóa*. Từ nay các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc không thể chủ trương rằng việc họ thủ tiêu, tàn sát hay đàn áp các công dân của họ chỉ là vấn đề nội bộ!

Đề kỷ niệm ngày ban hành Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, ngày 10 tháng 12 mỗi năm được gọi là Ngày Quốc Tế Nhân Quyền.

Năm 1994, lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua Nghị Quyết Chung lấy ngày 11 tháng 5 mỗi năm là Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam. Nghị Quyết này đã

được Tổng Thống Hoa Kỳ phê chuẩn và ban hành để trở thành Luật Công Pháp ngày 25-5-1994 (số 103. 258), với nội dung chủ yếu như sau:

“Quốc Hội Hoa Kỳ yêu cầu Chính Phủ Hà Nội:

- Phóng thích tất cả các tù nhân chính trị.
- Bảo đảm cho nhân dân Việt Nam quyền bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt tín ngưỡng, chính kiến, hay đoàn thể trong quá khứ.
- Phục hồi các nhân quyền căn bản như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do di chuyển và tự do lập hội.
- Bãi bỏ chế độ độc đảng.
- Công bố một phương án và lịch trình tổ chức tổng tuyển cử tự do và công bằng dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc để nhân dân Việt Nam được hành sử quyền dân tộc tự quyết”.

Lập trường chung thủy của nhân dân và Quốc Hội Hoa Kỳ gây cảm hứng cho nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh đòi Tự Do, Công Lý, Dân Chủ và Nhân Quyền.

**Luật Sư NGUYỄN HỮU THỐNG**

**ỦY BAN LUẬT GIA BẢO VỆ DÂN QUYỀN**